

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/DS-ST
Ngày: 26-3-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thượng Văn Kình;
2. Ông Ngô Văn Đơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 702/2023/TLST-DS ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2023/QĐXXST-DS ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T; địa chỉ: Số I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Huỳnh Thị Hà V, sinh năm 2001; địa chỉ: P, tầng 4, tòa nhà S đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Số F, Khu phố F, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty T trình bày: Ngày 03/10/2022 Công ty T (sau đây gọi tắt là Công ty T) ký Hợp đồng tín dụng số: 3707058 (Hợp đồng tín dụng) về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q. Theo Hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Ngọc Q có trách nhiệm/nghĩa vụ thanh toán/trả góp hàng tháng với số tiền là 2.027.038 đồng trong kỳ hạn 24 tháng kể từ ngày 05/11/2022 đến ngày

05/10/2024. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân, từ ngày 11/02/2023 ông Nguyễn Ngọc Q đã không thanh toán/thanh toán không đầy đủ theo nghĩa vụ hợp đồng đối với khoản vay mà phía Công ty T đã giải ngân. Công ty T đã tiến hành liên hệ qua điện thoại đề nghị ông Nguyễn Ngọc Q thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình theo hợp đồng. Đồng thời, Công ty T cũng đã gửi thư đề nghị thanh toán/thực hiện nghĩa vụ thanh toán, để thông báo trực tiếp cho ông Nguyễn Ngọc Q biết về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông Nguyễn Ngọc Q vẫn không có bất kỳ hành động thực tế nào thực hiện hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng cho phía Công ty T. Căn cứ quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010 về Lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, Khoản 4 Điều 13, Khoản 5 Điều 14 Thông tư 39/2016/TT-NHNN về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Công ty nước ngoài đối với khách hàng thì Ông Nguyễn Ngọc Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, cụ thể là không thanh toán đúng hạn số tiền theo quy định của Hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty T. Tính đến ngày 27/07/2023 ông Nguyễn Ngọc Q đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán (Số tiền gốc phải thu): 28.463.550 đồng. Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (Số tiền lãi phải thu): 4.762.012 đồng. Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 790.981 đồng. Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả phải thu): 110.071 đồng. Như vậy tính đến ngày 13 tháng 3 năm 2024 tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Q phải tất toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) là: 44.442.931 đồng. Công ty T đề nghị xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Q thanh toán toàn bộ khoản vay cho Công ty T với tổng số tiền (bao gồm dư nợ gốc còn lại của khoản vay, lãi, phí), tạm tính đến ngày 13 tháng 3 năm 2024 là: 44.442.931 đồng. Đồng thời buộc Ông Nguyễn Ngọc Q phải thanh toán lãi, phí phát sinh từ ngày 13/3/2024 cho đến khi hoàn tất việc thanh toán xong khoản vay nói trên.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q:* Ông Nguyễn Ngọc Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Ngọc Q không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng ông Q vắng mặt không có lý do. Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 03/10/2022 Công ty T ký Hợp đồng tín dụng số: 3707058 về việc cấp tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q với khoản vay trị giá 31.980.000 đồng. Sau khi ký kết, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q theo phiếu báo nợ tại Công ty S1 ngày 04/10/2022. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông Nguyễn Ngọc Q đã không trả đầy đủ cho Công ty T theo thông báo giao dịch hàng tháng. Tính đến ngày 13/3/2024 ông Nguyễn Ngọc Q đã trễ hạn không thanh toán các khoản tiền như sau: Số dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán (Số tiền gốc phải thu): 28.463.550 đồng. Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (Số tiền lãi phải thu): 10.263.573 đồng. Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 5.115.889 đồng. Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả phải thu): 599.919 đồng. Như vậy tính đến ngày 13 tháng 3 năm 2024 tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Q phải tất toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) là: 44.442.931 đồng.

[2.2] Xét thấy, việc các bên thực hiện giao dịch tín dụng theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/9/2022 của ông Nguyễn Ngọc Q là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý, Công ty T đã giải ngân theo đúng quy định trong Hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Ngọc Q theo phiếu báo nợ tại Công ty S1 ngày 04/10/2022. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Nguyễn Ngọc Q đã không thanh toán đầy đủ cho Công ty T theo thông báo giao dịch hàng tháng, như vậy ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận. Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Q thanh toán số tiền còn nợ tính đến ngày 13 tháng 3 năm 2024 tổng số tiền ông Nguyễn Ngọc Q phải tất toán (bao gồm dư nợ gốc, lãi, phí) là: 44.442.931 đồng. Trong đó S dư nợ gốc còn lại chưa thanh toán (Số tiền gốc phải thu): 28.463.550 đồng. Số tiền lãi quá hạn chưa thanh toán (Số tiền lãi phải thu): 10.263.573 đồng. Số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (lãi phạt gốc): 5.115.889 đồng. Số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán (lãi chậm trả phải thu): 599.919 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Nguyễn Ngọc Q còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/9/2022 đến ngày trả hết nợ.

Quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã

tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với ông Nguyễn Ngọc Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Ông Nguyễn Ngọc Q có trách nhiệm trả cho Công ty T tổng số tiền số tiền tính đến ngày 13/3/2024 là 44.442.931 đồng, trong đó nợ gốc 28.463.550 đồng, nợ lãi quá hạn 10.263.573 đồng, tiền lãi trên dư nợ gốc 5.115.889 đồng, lãi chậm trả 599.919 đồng.

Kể từ ngày 14/3/2024 đến khi thi hành án xong, ông Q còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất do các bên đã thỏa thuận trong đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng ngày 30/9/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Ngọc Q phải chịu số tiền 2.222.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Công ty T số tiền 853.000^d (tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0000438 ngày 15/11/2023.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo luật định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Nguyễn Thanh Phong